

Số: **1164**/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày **06** tháng **6** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1652/QĐ-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 1260/TTr-SGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 01 thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực thuế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre (*Phụ lục danh mục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ 01 thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng kiểm (số thứ tự 01) danh mục thủ tục hành chính ban hành mới ban hành kèm theo Quyết định số 2498/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới, 05 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực đăng kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giao Sở Giao thông vận tải rà soát sửa đổi, bổ sung quy trình nội bộ (số 104) trong lĩnh vực đăng kiểm ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 108 thủ tục hành chính trong

lĩnh vực giao thông vận tải thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Phó CVP.UBND tỉnh;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Tài chính;
- Đơn vị Đăng kiểm;
- Phòng KSTTHC, KT, KG-VX, TTPVHCC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Tam



Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số **1164** /QĐ-UBND ngày **06** tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Danh mục thủ tục hành chính được thay thế

Số TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung được thay thế
Lĩnh vực: Thuế				
1	1.007289	Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp	Thông tư số 70/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ



Phụ lục II

NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH BẾN TRE

(Kèm theo Quyết định số **1164/QĐ-UBND** ngày **06** tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

LĨNH VỰC: THUẾ

Thủ tục: Xác định xe thuộc diện không chịu phí, được bù trừ hoặc trả lại tiền phí đã nộp

1. Trình tự thực hiện

Bước 1. Nộp hồ sơ TTHC

* Chủ phương tiện lập hồ sơ gửi trực tiếp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 126A, Đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre) xác định xe thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ trong các trường hợp sau:

- Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải (sau đây gọi chung là doanh nghiệp) tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên.

- Xe ô tô của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Giao thông vận tải), chỉ sử dụng trong phạm vi Trung tâm sát hạch lái xe, nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm, ngư nghiệp, công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng).

* **Chủ phương tiện lập hồ sơ bù trừ hoặc trả phí gửi đơn vị đăng kiểm xác trong các trường hợp sau:**

- Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai.
- Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.
- Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.
- Xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên.
- Xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên.

Bước 2. Nhận hồ sơ TTHC

- Trường hợp nộp hồ sơ tại Sở Giao thông vận tải (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công). Công chức một cửa tiếp nhận kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ không đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện lại hồ sơ.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ thì cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo thời hạn quy định. Chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải giải quyết.

- Trường hợp nộp hồ sơ tại đơn vị đăng kiểm: Đơn vị đăng kiểm kiểm tra tiếp nhận hồ sơ, đóng dấu tiếp nhận hồ sơ, ghi thời gian nhận hồ sơ, ghi nhận các tài liệu trong hồ sơ.

Bước 3. Giải quyết hồ sơ TTHC

*** Tại Sở Giao thông vận tải**

Phòng Quản lý vận tải, Phương tiện và người lái - Sở Giao thông vận tải kiểm tra hồ sơ: Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra thông báo trả lại cho doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ. Trường hợp đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành/Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có).

a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên

- Trường hợp chưa đủ điều kiện thì ra Thông báo theo mẫu tại Phụ lục VII ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ. Thời gian thực hiện **02 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đơn.

- Trường hợp đủ điều kiện, Sở Giao thông vận tải ký xác nhận vào Đơn xin tạm dừng lưu hành, đồng thời lập Biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC. Thời gian thực hiện **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đơn.

b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ:

- Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Giao thông vận tải thông báo cho doanh nghiệp bổ sung hồ sơ chậm nhất trong **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện xem xét, Sở Giao thông vận tải tiến hành kiểm tra thực tế doanh nghiệp và xác nhận vào Đơn đề nghị nếu các phương tiện đủ điều kiện theo nội dung kê khai của doanh nghiệp, thời gian thực hiện chậm nhất là **10 ngày** làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ. Trường hợp kết quả kiểm tra không đúng với đơn đề nghị, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện lại hồ sơ, để Sở Giao thông vận tải xác nhận.

*** Tại đơn vị đăng kiểm**

a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên

- Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp thì ra Thông báo theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC và trả lại doanh nghiệp để hoàn thiện lại hồ sơ. Thời gian thực hiện **02 ngày** làm việc.

- Trường hợp đủ điều kiện thì lập Biên bản thu tem nộp phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục XIII ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC. Thời gian thực hiện **02 ngày** làm việc.

b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ: Đơn vị đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu với Đơn đề nghị có dấu xác nhận của Sở Giao thông vận tải, nếu phù hợp sẽ không thu phí sử dụng đường bộ đối với các xe này kể từ ngày Sở Giao thông vận tải xác nhận.

c) Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.

Trường hợp hồ sơ trả lại phí chưa đầy đủ, trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, đơn vị đăng kiểm phải thông báo cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh.

Chậm nhất là **03 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị trả lại phí, căn cứ hồ sơ đề nghị trả lại phí của chủ phương tiện, thủ trưởng đơn vị đăng kiểm ra Quyết định trả lại phí/bù trừ tiền phí.

Bước 4. Trả kết quả

Đến hẹn, tổ chức hoặc cá nhân mang phiếu hẹn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc đơn vị đăng kiểm để nhận kết quả.

2. Cách thức thực hiện:

Nộp hồ sơ trực tiếp một trong các địa điểm sau:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 126A, Đường Nguyễn Thị Định, Khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre;
- Đơn vị đăng kiểm thành phố Bến Tre: Địa chỉ số 7, Đường Nguyễn Văn Tư, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.
- Đơn vị đăng kiểm huyện Mỏ Cày Bắc: Địa chỉ: Quốc lộ 60, ấp Tân Long 1, xã Tân Thành Bình, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

3.1. Thành phần hồ sơ nộp tại Sở Giao thông vận tải (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công)

- a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên
 - Đơn xin tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC.
 - Giấy phép kinh doanh vận tải bằng ô tô (bản sao).
- b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ
 - Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC.
 - Bản sao giấy đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận Trung tâm sát hạch lái xe đủ điều kiện hoạt động.

- Bản sao giấy đăng ký xe (của từng xe đề nghị).

3.2. Thành phần hồ sơ nộp tại đơn vị đăng kiểm

- a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên

Đơn xin tạm dừng lưu hành bản chính (có xác nhận của Sở Giao thông vận tải); biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu (đối với xe thuộc diện cấp biển hiệu, phù hiệu); biên lai thu phí sử dụng đường bộ (bản sao).

b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ: Đơn đề nghị (có xác nhận của Sở Giao thông vận tải).

c) Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.

- Giấy đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC.

- Bản phô tô (không cần công chứng, chứng thực) các giấy tờ chứng minh thời gian không được sử dụng phương tiện (như: Quyết định tịch thu xe của cơ quan có thẩm quyền, văn bản thu hồi giấy đăng ký và biển số xe).

- Bản phô tô biên lai thu phí (không cần công chứng, chứng thực). Trường hợp bị mất biên lai thu phí, chủ phương tiện đề nghị đơn vị đăng kiểm nơi nộp phí cấp lại bản sao biên lai thu phí.

- Riêng đối với xe ô tô bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên thì ngoài các giấy tờ nêu trên, chủ phương tiện còn phải cung cấp Biên bản thu tem và giấy chứng nhận kiểm định theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC.

d) Trường hợp xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên. Chủ phương tiện cung cấp giấy tờ chứng minh xe được xuất cảnh, nhập cảnh (được công chứng, chứng thực; nếu là bản phô tô thì mang bản gốc để đối chiếu) cho đơn vị đăng kiểm khi đăng kiểm.

đ) Trường hợp xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên chủ phương tiện phải xuất trình Đơn trình báo về việc mất tài sản có xác nhận của cơ quan công an. Trường hợp tìm thấy phương tiện thì chủ phương tiện phải cung cấp cho đơn vị đăng kiểm Biên bản bàn giao tài sản do cơ quan công an thu hồi giao cho chủ phương tiện.

4. Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

5. Thời gian giải quyết

5.1. Tại Sở Giao thông vận tải

- a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên

- Trường hợp chưa đủ điều kiện: Thời gian thực hiện **02 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đơn.

- Trường hợp đủ điều kiện: Thời gian thực hiện **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đơn.

b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ:

- Trường hợp chưa đủ điều kiện: Thời gian thực hiện **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

- Trường hợp đủ điều kiện: Thời gian thực hiện **10 ngày** làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. Trường hợp kết quả kiểm tra không đúng với đơn đề nghị, doanh nghiệp có trách nhiệm hoàn thiện lại hồ sơ, để Sở Giao thông vận tải xác nhận.

5.2. Tại đơn vị đăng kiểm

a) Trường hợp xe dừng lưu hành liên tục 30 ngày trở lên

- Trường hợp hồ sơ chưa phù hợp: Thời gian thực hiện **02 ngày** làm việc.

- Trường hợp đủ điều kiện: Thời gian thực hiện **02 ngày** làm việc.

b) Trường hợp xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ: Đơn vị đăng kiểm kiểm tra, đối chiếu với Đơn đề nghị có dấu xác nhận của Sở Giao thông vận tải, nếu phù hợp sẽ không thu phí sử dụng đường bộ đối với các xe này kể từ ngày Sở Giao thông vận tải xác nhận.

c) Trường hợp xe bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai; bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe; bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.

- Trường hợp hồ sơ trả lại phí chưa đầy đủ: trong thời hạn **03 ngày** làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, đơn vị đăng kiểm phải thông báo cho người nộp hồ sơ để hoàn chỉnh.

Chậm nhất là **03 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ đề nghị trả lại phí, căn cứ hồ sơ đề nghị trả lại phí của chủ phương tiện, thủ trưởng đơn vị đăng kiểm ra Quyết định trả lại phí/bù trừ tiền phí.

6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức và cá nhân.

7. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị đăng kiểm; Sở Giao thông vận tải.

8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về việc trả phí/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục IV, Thông báo về việc không được trả phí/bù trừ tiền phí theo mẫu tại Phụ lục V, Thông báo về việc không đủ điều kiện đăng ký tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục VII và Thông báo về việc chưa đủ điều kiện thuộc diện không chịu phí theo mẫu tại Phụ lục IX ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC.

9. Phí, lệ phí: Không có.

10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Giấy đề nghị trả/bù trừ phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC (biểu mẫu kèm theo).

- Đơn xin tạm dừng lưu hành theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC (biểu mẫu kèm theo).

- Đơn đề nghị cấp lại tem nộp phí sử dụng đường bộ theo mẫu tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC (biểu mẫu kèm theo).

- Đơn đề nghị trả lại phù hiệu, biển hiệu theo mẫu tại Phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC (biểu mẫu kèm theo).

- Đơn xin xác nhận xe ô tô không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ theo mẫu tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 70/2021/TT-BTC (biểu mẫu kèm theo).

11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Xe ô tô (trừ xe ô tô của lực lượng quốc phòng và công an) trong các trường hợp sau đây đã nộp phí sử dụng đường bộ thì chủ phương tiện được trả lại phí đã nộp hoặc trừ vào số phí phải nộp kỳ sau:

- a) Bị hủy hoại do tai nạn hoặc thiên tai.
- b) Bị tịch thu hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký xe, biển số xe.
- c) Bị tai nạn đến mức không thể tiếp tục lưu hành phải sửa chữa từ 30 ngày trở lên.
- d) Xe kinh doanh vận tải thuộc doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã kinh doanh vận tải tạm dừng lưu hành liên tục từ 30 ngày trở lên.
- đ) Xe ô tô của doanh nghiệp không tham gia giao thông, không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ (chỉ được cấp Giấy chứng nhận kiểm định và không cấp Tem kiểm định theo quy định về kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Bộ Giao thông vận tải), chỉ sử dụng trong phạm vi Trung tâm sát hạch lái xe, nhà ga, cảng, khu khai thác khoáng sản, nông, lâm, ngư nghiệp, công trường xây dựng (giao thông, thủy lợi, năng lượng).
- e) Xe ô tô đăng ký, đăng kiểm tại Việt Nam nhưng hoạt động tại nước ngoài liên tục từ 30 ngày trở lên.
- g) Xe ô tô bị mất trộm trong thời gian từ 30 ngày trở lên.

12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- a) Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015.
- b) Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008.
- c) Thông tư số 70/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, miễn, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ.



Phụ lục II

MẪU GIẤY ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI/BÙ TRỪ PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY ĐỀ NGHỊ **Trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ**

Kính gửi:(tên cơ quan trả lại/bù trừ phí).....

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân đề nghị trả lại/bù trừ phí

Tên tổ chức, cá nhân:

Số CMND/Căn cước/Hộ chiếu: Điện thoại:

Địa chỉ :.....Quận/huyện: Tỉnh/thành phố:

II. Nội dung đề nghị trả lại/bù trừ phí sử dụng đường bộ

1. Thông tin về khoản phí đề nghị trả lại/bù trừ:

- Phương tiện đã nộp phí:..... (loại xe, biển số xe).....

- Thời gian đã nộp phí: Từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

- Số tiền phí đã nộp:.....

- Số tiền phí đề nghị trả lại/bù trừ:.....

- Lý do đề nghị trả lại/bù trừ:.....

2. Hình thức đề nghị trả phí

2.1. Bù trừ: ☐

2.2. Trả lại tiền phí:

- Trả lại bằng: Tiền mặt: ☐ Chuyển khoản: ☐

- Chuyển tiền vào tài khoản số:tại ngân hàng:.....

(hoặc) Người nhận tiền: Số CMND/Căn cước/HC:

cấp ngàytại.....

III. Tài liệu gửi kèm (ghi rõ tên tài liệu, bản chính, bản sao)

1.....

2.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

Người đề nghị

Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

**Phụ lục VI****MẪU ĐƠN XIN TẠM DỪNG LƯU HÀNH****TÊN ĐƠN VỊ**

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN XIN TẠM DỪNG LƯU HÀNH

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên:... Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp)...

Số ĐKKD:..... cấp ngày:.....

Địa chỉ cơ quan:.....

Đề nghị Sở Giao thông vận tải xem xét, chấp thuận và thực hiện tạm giữ phù hiệu, biển hiệu làm cơ sở cho... (Tên doanh nghiệp)... để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Số phù hiệu, biển hiệu (nếu có)	Thời gian dự kiến tạm dừng hoạt động
1				Từ ngày.... đến ngày...
2				

Sở Giao thông vận tải tỉnh..... xác nhận các xe nêu trên đúng là xe thuộc sở hữu của doanh nghiệp; doanh nghiệp xin nghỉ lưu hành từ ngày... tháng... năm....

Sở Giao thông vận tải đã lập biên bản tạm giữ phù hiệu, biển hiệu của xe kể từ ngày ... tháng ... năm

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm (trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày Sở Giao thông xác nhận vào đơn) làm thủ tục xác định xe dừng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục XIV****MAU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI TEM NỘP PHÍ SỬ DỤNG ĐƯỜNG BỘ****TÊN ĐƠN VỊ ...**-----
Số:**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp lại tem nộp phí sử dụng đường bộ**

Kính gửi: Đơn vị đăng kiểm xe cơ giới.....

Tên tôi là:, đại diện cho ...(doanh nghiệp).....

Số CMND/Căn cước:..... cấp ngày:..... cấp tại:.....

Địa chỉ (theo hộ khẩu thường trú):.....

Ngày.../.../20..., Tôi đã có Đơn và đã nộp Tem nộp phí sử dụng đường bộ để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay đề nghị được cấp lại Tem nộp phí sử dụng đường bộ cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Ghi chú
1			
2			

Đơn đề nghị này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho chủ phương tiện, 01 bản lưu tại đơn vị đăng kiểm.

DOANH NGHIỆP
(Ký tên và đóng dấu)**NHÂN VIÊN ĐƠN VỊ**
ĐĂNG KIỂM
(Ký và ghi rõ họ tên)**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**
ĐĂNG KIỂM
Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Phụ lục X****MAU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TRẢ LẠI PHÙ HIỆU, BIỂN HIỆU**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng .. năm 20..

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
Trả lại phù hiệu, biển hiệu

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên tôi là:.....

Số CMND/Căn cước:..... cấp tại:..... cấp ngày:.....

Đại diện cho:.....

Giấy giới thiệu số:.....

Ngày.../.../202.., tôi đã có Đơn và đã nộp phù hiệu, biển hiệu để làm căn cứ xác định thời gian tạm dừng hoạt động của các phương tiện. Nay tôi làm đơn này đề nghị quý Sở xem xét trả lại phù hiệu, biển hiệu cho các phương tiện sau đây để được tiếp tục lưu hành, bao gồm:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Đơn vị cấp	Số phù hiệu, biển hiệu

Tôi xin cảm ơn!

Người làm đơn
(Ký tên, đóng dấu)

**Phụ lục XI****MẪU ĐƠN XIN XÁC NHẬN XE Ô TÔ KHÔNG THAM GIA
GIAO THÔNG, KHÔNG SỬ DỤNG ĐƯỜNG THUỘC HỆ THỐNG
GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

TÊN CQ CẤP TRÊN
TÊN ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày... tháng... năm 20...

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

**Xe ô tô không tham gia giao thông,
không sử dụng đường thuộc hệ thống giao thông đường bộ**

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải.....

Tên đơn vị đề nghị:.....

Số ĐKKD: cấp ngày:.....

Địa chỉ:.....

1. Đề nghị của đơn vị

Đề nghị Sở Giao thông vận tải kiểm tra và xác nhận phương tiện thuộc sở hữu của doanh nghiệp chúng tôi là xe dùng để:....., để làm căn cứ xác định thuộc diện không chịu phí sử dụng đường bộ đối với các phương tiện nêu dưới đây:

Số TT	Loại xe	Biển số xe	Tuyến đường/khu vực hoạt động
1	Ví dụ: Xe tải	14M-1234	Mỏ Than Mông Dương
2			

2. Sở Giao thông vận tải đã kiểm tra và xác nhận các phương tiện nêu trên là các xe dùng để.....; theo đúng nội dung đã kê khai. Đơn vị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai và sử dụng phương tiện.

Đơn này được lập thành 03 bản, 02 bản giao cho chủ phương tiện (01 bản lưu, 01 bản để kèm hồ sơ gửi đơn vị đăng kiểm làm thủ tục xác định xe dùng sử dụng), 01 bản lưu tại Sở Giao thông vận tải.

....., ngàytháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)